

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /KH-HĐND

Hà Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ Tư Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ Tư với các nội dung, như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Các đại biểu HĐND tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu theo quy định của pháp luật.

- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh kịp thời nắm bắt tình hình, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để phản ánh đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời.

- Tạo điều kiện cho cử tri được tiếp xúc để cử tri nắm bắt về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021 và hoạt động của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh để cử tri phản ánh tâm tư, nguyện vọng của mình và kiến nghị với đại biểu HĐND tỉnh.

2. Nội dung tiếp xúc cử tri

- Báo cáo với cử tri kết quả kỳ họp thứ Tư HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (có Đề cương tóm tắt kết quả kỳ họp kèm theo).

- Tiếp thu, giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri; đồng thời tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian tiếp xúc cử tri: Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 10/01/2022.

- Địa điểm tiếp xúc cử tri: do các Tổ đại biểu thống nhất với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố tại đơn vị bầu cử để bố trí, lựa chọn.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố phối hợp và chủ trì cuộc tiếp xúc cử tri tại các địa điểm đã được lựa chọn; phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri.

4.2. Đề nghị Thường trực HĐND các huyện, thành phố chủ động trao đổi với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam cùng cấp để bố trí, lựa chọn các địa điểm cho các Tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện tiếp xúc cử tri; có thể xem xét lồng ghép việc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND cấp tỉnh với đại biểu HĐND cấp mình vào cùng một thời gian và địa điểm; chủ trì cuộc tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

4.3. Đề nghị UBND các huyện, thành phố phân công Lãnh đạo UBND tham dự các buổi tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại địa phương mình và tiếp thu, giải đáp những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thành phố.

4.4. Đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh:

- Chủ động liên hệ với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố để thống nhất thời gian, địa điểm, thành phần mời dự hội nghị tiếp xúc cử tri ở đơn vị bầu cử để xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri cụ thể của Tổ đại biểu mình cho phù hợp. Căn cứ tình hình dịch bệnh covid-19 tại địa phương ứng cử, các tổ đại biểu thống nhất với các huyện, thành phố lựa chọn hình thức tiếp xúc cho phù hợp (*trực tiếp hoặc trực tuyến*) hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, nhưng phải đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch bệnh covid -19.

- Sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, khẩn trương tổng hợp ý kiến cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh, đồng thời gửi văn bản qua hòm thư điện tử vpddbqhhdnd@hagiang.gov.vn trước ngày 15/01/2022.

4.5. Đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh: có trách nhiệm bố trí thời gian, công việc để tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri; chuẩn bị các nội dung cần báo cáo trước cử tri theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

4.6. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm:

- Tổng hợp ý kiến cử tri trên địa bàn tỉnh, tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh văn bản chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, trả lời.

- Bố trí phương tiện và các điều kiện phục vụ các Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi thực hiện tiếp xúc cử tri tại các huyện, thành phố.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ Tư HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Thường trực HĐND tỉnh. Đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các huyện, thành phố phối hợp tổ chức và tạo điều kiện để đại biểu HĐND tỉnh hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN;
- VP HĐND - UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; các phòng thuộc VP;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Vịnh



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tóm tắt kết quả Kỳ họp thứ Tư HĐND tỉnh khóa XVIII
(kèm theo Kế hoạch số: 22 /KH-HĐND ngày 10 /12/2021
của Thường trực HĐND tỉnh)

Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XVIII tổ chức trong 2,5 ngày (từ ngày 01-03/12/2021) (Phiên trừ bị từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 30/11/2021; phiên khai mạc vào hồi 08 giờ ngày 01/12/2021). Với tinh thần khẩn trương, dân chủ và trách nhiệm cao, kỳ họp đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành đúng nội dung chương trình đề ra. Kết quả chủ yếu các hoạt động diễn ra tại kỳ họp cụ thể như sau:

A. VỀ GIÁM SÁT TẠI KỶ HỌP

Tại kỳ họp, đại biểu HĐND tỉnh đã nghiên cứu xem xét, cho ý kiến đối với 23 báo cáo và 22 Tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh; các Ban HĐND tỉnh, TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh (10 báo cáo và 14 Tờ trình kèm dự thảo nghị quyết trình trực tiếp tại kỳ họp; 13 báo cáo và 08 Tờ trình kèm dự thảo nghị quyết đại biểu tự nghiên cứu). Đặc biệt tại Kỳ họp này các phiên Khai mạc, Chất vấn và trả lời chất vấn và phiên Bế mạc Kỳ họp đã được truyền hình trực tiếp trên kênh HGTV và phát thanh trực tiếp trên nền tảng số của Báo Hà Giang điện tử được đông đảo cử tri quan tâm và theo dõi.

Sáng ngày 01/12/2021, Kỳ họp khai mạc và thông qua các Báo cáo, Tờ trình trình tại kỳ họp. Kỳ họp đã dành thời gian để các đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu và thảo luận. Tại buổi thảo luận, tại Hội trường các đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu mời dự đã tập trung phân tích, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, làm rõ những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và những vấn đề mà cử tri quan tâm, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022, cụ thể:

1. Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

Qua thảo luận, các vị đại biểu HĐND tỉnh thống nhất đánh giá: năm 2021 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025; cùng đó, trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn đan xen; tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp, thách thức hơn so với dự báo trong những tháng cuối năm đã ảnh hưởng không nhỏ đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, dưới sự lãnh, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự điều hành quyết liệt, kịp thời, thống nhất của UBND tỉnh và cả hệ thống chính trị, sự đồng hành, chia sẻ của người dân và doanh nghiệp, năm 2021 đạt được những kết quả tích cực:

Trong 32 chỉ tiêu phát triển KTXH có 22/32 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, tốc độ tăng trưởng dự kiến đạt 5,5-6%, thu ngân sách trên địa bàn đạt 144,6% kế hoạch TW giao, đạt 100% kế hoạch tinh giao và tăng 170,4 tỷ đồng so năm 2020; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 12.010 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra; sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp vượt kế hoạch đề ra; khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, thu hút đầu tư với số vốn đăng ký là 3.409,9 tỷ đồng. Đề án cải tạo vườn tạp phát triển kinh tế vườn hộ được nhân dân đồng tình ủng hộ, đến nay đã có 1.143 hộ thực hiện cải tạo vườn tạp, 1.032 hộ được giải ngân vay vốn với tổng số tiền là 30,355 tỷ đồng, có 1.473 hộ không thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách nhưng đã tích cực hưởng ứng cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ.

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,96%. Kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Hoàn thành mục tiêu giảm 10% biên chế giai đoạn 2016 - 2021 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện lộ trình tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ số cải cách hành chính FARINDEX vượt mục tiêu 3,87%, chỉ số SIPAS tăng 10 bậc; chỉ số PAPI tăng 12 bậc. Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hỗ trợ tích cực cho các lĩnh vực. Công tác tổ chức tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao. Lực lượng Biên phòng phối hợp tốt với các ngành, các cấp, các đơn vị duy trì hoạt động của các chốt kiểm dịch, kiểm soát cố định và cơ động. Công tác thanh tra, kiểm tra phòng, chống tham nhũng được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện một cách toàn diện, có hiệu quả góp phần quan trọng trong giữ ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Chương trình hỗ trợ nhà ở cho CCB nghèo, gia đình chính sách, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở giai đoạn II đạt tiến độ đề ra (*năm 2021 đã hoàn thành 1.395 nhà; lũy kế toàn tỉnh đã có 5.121 hộ gia đình triển khai, hoàn thành xây dựng nhà ở*). Công tác phòng, chống dịch Covid-19, mặc dù cuối tháng 10 dịch đã lây lan ra cộng đồng nhưng tỉnh đã kịp thời triển khai phương án phòng, chống dịch phù hợp theo từng cấp độ dịch, đặc biệt chú trọng cho điều trị F0 không triệu chứng và cách ly F1 tại nhà ở nơi có đủ điều kiện; thực hiện truy vết, cách ly, xét nghiệm thần tốc, chỉ trong hơn 15 ngày toàn tỉnh cơ bản đã khống chế được dịch lây lan ra cộng đồng, tỷ lệ bao phủ vắc xin trên toàn tỉnh đến ngày 26/11 đạt 81,3%.

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có nhiều đổi mới, linh hoạt phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhân dân các dân tộc đoàn kết, tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín vùng DTTS được phát huy. Một số chính sách dân tộc đang trong giai đoạn thực hiện tiếp tục được triển khai hiệu quả như: Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025 và các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo....

Tuy nhiên, qua thảo luận, đại biểu HĐND tỉnh cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đó là: tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm, đến 18/11/2021 mới đạt 51,8% kế hoạch trung ương giao và đạt 49,3% KH tỉnh giao, trong đó nguồn vốn ODA mới đạt 31%, nguồn vốn kéo dài 2020 sang 2021 đạt 62,6%, tổng số các nguồn vốn đầu tư công chưa đạt được mục tiêu theo Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ. Tiến độ triển khai các dự án khởi công mới, dự án ODA rất chậm. Dịch viêm da nổi cục trâu bò, dịch tả lợn Châu Phi chưa được khống chế dứt điểm; số doanh nghiệp, HTX ngừng hoạt động và giải thể còn cao hơn số thành lập mới. Trật tự an toàn xã hội và an ninh nông thôn ở một số địa phương có mặt còn diễn biến phức tạp; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn nhiều hạn chế, nhất là trong lĩnh vực an toàn giao thông và quản lý, bảo vệ rừng. Tình trạng ngộ độc thực phẩm vẫn còn xảy ra ở một số nơi; tỷ lệ lao động qua đào tạo giảm; việc cử tuyển học sinh DTTS đi học các trường cao đẳng, đại học còn nhiều khó khăn, bất cập; tình trạng sinh con thứ 3 trở lên, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống chưa có nhiều chuyển biến.

Nhìn chung, với 11 ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh đã cơ bản bao quát tất cả các lĩnh vực. Các ý kiến thảo luận đã được UBND tỉnh; các sở ngành tiếp thu, giải trình bằng văn bản và gửi kỳ họp thứ Hai HĐND tỉnh; đồng thời Chủ tịch UBND tỉnh và thủ trưởng 04 sở, ngành đã báo cáo giải trình trực tiếp một số nội dung tại kỳ họp, nhất là giải pháp về thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, góp phần để đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị những vấn đề quan trọng của địa phương thông qua tại kỳ họp.

3. Về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp: Kỳ họp đã giành 1/2 ngày để tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn. Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp lần này diễn ra trong không khí dân chủ, sôi nổi và có nhiều đổi mới, do đó đã thu hút sự quan tâm, theo dõi của cử tri và nhân dân trong toàn tỉnh. Đã có 09 lượt đại biểu HĐND tỉnh thực hiện chất vấn, 06 lượt đại biểu tranh luận đối với Chủ tịch UBND tỉnh và 04 thủ trưởng các sở, ngành (*Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương*).

Nội dung chất vấn tập trung vào các lĩnh vực đang được cử tri và nhân dân quan tâm, như: việc thực hiện Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; giải pháp để phát triển, mở rộng diện tích cây bạc hà, tạo vùng nguyên liệu ổn định cho nghề nuôi ong; chậm trễ, kéo dài trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, việc triển khai, đầu tư một số dự án ngoài ngân sách chậm tiến độ, thậm chí dừng hoạt động, đầu tư các trạm BTS thu phát sóng di động và đường truyền Internet trên phạm vi toàn tỉnh; bất cập trong việc chuyển giao các công trình điện nông thôn đầu tư bằng ngân sách Nhà nước cho ngành điện quản lý....

Thủ trưởng các sở, ban, ngành đã trả lời trực tiếp vào nội dung được hỏi, không né tránh, thẳng thắn nhận trách nhiệm và đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập và nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong quản lý các lĩnh vực phụ trách. Có thể thấy, qua hoạt động chất vấn, các đại biểu HĐND tỉnh đã thể hiện sự

tâm huyết, trách nhiệm của HĐND tỉnh trong việc giám sát đến cùng đối với những vấn đề được cử tri và nhân dân quan tâm.

B. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

Kỳ họp đã thông qua 23 Nghị quyết chuyên đề, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022: HĐND tỉnh đã biểu quyết và thông qua 32 chỉ tiêu, trong đó có 12 chỉ tiêu kinh tế, 15 chỉ tiêu xã hội và 05 chỉ tiêu môi trường; đồng thời đã xác định 14 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đưa ra trong Nghị quyết.

2. Nghị quyết quy định một số mức chi hoạt động của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp tỉnh Hà Giang.

1. Mức phụ cấp kiêm nhiệm của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp:

a) *Đối tượng được hưởng*

- Ban chỉ huy tỉnh gồm: Trưởng ban; Phó trưởng ban thường trực; Phó trưởng ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai; Phó trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn: Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Ban chỉ huy cấp huyện gồm: Trưởng ban; Phó trưởng ban thường trực; Phó trưởng ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai (nếu có); Phó trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn cấp huyện: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Trưởng Công an.

- Ban chỉ huy cấp xã gồm: Trưởng ban; Phó trưởng ban thường trực; Phó trưởng ban phụ trách lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự, Trưởng Công an.

b) *Mức phụ cấp kiêm nhiệm:* Được hưởng 10 phần trăm (%) mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) (*Vận dụng theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác*).

c) *Thời gian hưởng phụ cấp kiêm nhiệm:* Tối đa không quá 04 tháng/năm.

2. Quy định mức chi làm thêm giờ

a) *Đối tượng được hưởng:*

Cán bộ giúp việc của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp của tỉnh Hà Giang do Trưởng Ban quyết định phân công trực ban, trên cơ sở diễn biến thiên tai theo từng thời điểm. Không áp dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này và đối tượng là cá nhân thuộc lực lượng vũ trang (*Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ và người lao động không hưởng lương từ ngân sách nhà nước*).

b) *Số lượng người được hưởng*

- Đối với chế độ trực 12/24 giờ: Tối đa không quá 01 người/ca trực thường xuyên và 01 người trực không thường xuyên của bộ phận giúp việc cho Ban chỉ huy tỉnh, huyện, xã theo cấp độ rủi ro thiên tai mức 1, mức 2 và mức 3.

- Đối với chế độ trực 24/24 giờ: Tối đa không quá 02 người/ca trực thường xuyên đối với cấp độ rủi ro mức 4, mức 5 và 01 người trực không thường xuyên của bộ phận giúp việc cho Ban chỉ huy tỉnh, cấp huyện; Tối đa không quá 01 người/ca trực thường xuyên và 01 người/ca trực không thường xuyên của bộ phận giúp việc của Ban chỉ huy cấp xã.

c) *Mức chi làm thêm giờ:* Áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 31/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.

d) *Số giờ làm thêm của các nhóm trực:*

- Cán bộ trực thường xuyên:

+ Đối với chế độ trực 12/24 giờ: Tổng số giờ làm thêm không vượt quá 50 giờ/người/năm. Thời gian tính tối đa không quá 02 tháng.

+ Đối với chế độ trực 24/24 giờ: Tổng số giờ làm thêm không vượt quá 100 giờ/người/năm. Thời gian tính để chi tối đa không quá 04 tháng.

- Cán bộ trực không thường xuyên: Tối đa không quá 50% số giờ của cán bộ trực thường xuyên đối với chế độ trực 12/24 giờ và 24/24 giờ.

- Trong phạm vi dự toán được giao hàng năm và tình hình diễn biến thiên tai Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai các cấp cân đối bố trí lực lượng tham gia trực phòng, chống thiên tai phù hợp để thanh toán chế độ làm thêm giờ nhưng không vượt quá mức chi quy định tại điểm a và b khoản này.

3. Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Hà Giang là 10m² sàn/người.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

4. Nghị quyết thông qua Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

a) Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, vì lợi ích công cộng gồm 70 công trình, dự án; trong đó: tổng diện tích thu hồi 158,7 ha, tổng kinh phí bồi thường là 88.243 triệu đồng.

b) Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, vì lợi ích công cộng gồm 42 công trình, dự án, trong đó: diện tích đất trồng lúa 17,27 ha; đất rừng phòng hộ 2,4ha với tổng kinh phí bồi thường là 45.648 triệu đồng.

5. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn của vận động viên thể thao hệ đào tạo tập trung tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Hà Giang

Quy định mức hỗ trợ tiền ăn của vận động viên thể thao hệ đào tạo tập trung tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

a) Đối tượng áp dụng

- Vận động viên đội tuyển tỉnh gồm những vận động viên đạt đẳng cấp kiện tướng; cấp I quốc gia; tham gia đội tuyển quốc gia; đạt huy chương tại các giải vô địch quốc tế, quốc gia.

- Vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh gồm những vận động viên được phong đẳng cấp II; đạt huy chương tại các giải trẻ theo quy định.

- Vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh gồm những vận động viên có năng khiếu, tố chất thể thao chưa đạt huy chương tại các giải thi đấu thể thao.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn là 140.000đ/người/ngày.

c) Thời gian được hưởng chế độ hỗ trợ tiền ăn được tính theo số ngày thực tế do cơ quan có thẩm quyền quyết định (trừ những ngày tham gia tập trung tập huấn và thi đấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Hà Giang và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật Lao động).

6. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý, giai đoạn 2021 - 2025.

Phê duyệt chủ trương đầu tư 16 dự án khởi công mới (trong đó, có 03 dự án nhóm B; 13 dự án nhóm C), sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

(1) Dự án cải tạo, sửa chữa tuyến đường từ trung tâm xã Pà Vầy Sù đến trung tâm xã Chí Cà nối đến Mốc 188, huyện Xín Mần - dự án nhóm C.

(2) Dự án mở mới tuyến đường đến Trụ sở xã Pà Vầy Sù (mới) đi ra mốc 172 thôn Ma Lý Sán, huyện Xín Mần (giai đoạn I: đoạn từ trường THCS đến Trung tâm xã Pà Vầy Sù mới) - dự án nhóm C.

(3) Dự án tuyến đường kết nối thị trấn Cốc Pài với các xã phía Đông huyện Xín Mần (trung tâm Cốc Pài - Tá Nhìu - Trung Thịnh - Cốc Ré - Thu Tà; Tá Nhìu - Chế Là) - dự án nhóm C.

(4) Dự án cầu cứng qua sông Gâm (cầu Yên Phú), huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang - dự án nhóm C.

(5) Dự án đường nội thị, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình (đoạn 15; đường nối đoạn 15 - đoạn 7 và đường nối đoạn 7 - đoạn 3) - dự án nhóm C.

(6) Dự án đoạn 4 đường nội huyện Quang Bình - dự án nhóm C.

(7) Dự án trụ sở làm việc khối đoàn thể huyện Quang Bình - dự án nhóm C.

(8) Dự án nhà làm việc thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình (giai đoạn 2) - dự án nhóm C.

(9) Dự án khu tái định cư thành phố Hà Giang (Khu tái định cư đường đôi cầu Mè - công viên nước Hà Phương) - dự án nhóm C.

(10) Dự án mở mới, nâng cấp tuyến đường liên xã Bản Máy - Bản Phùng huyện Hoàng Su Phì đi xã Nàn Xin huyện Xín Mần - dự án nhóm B.

(11) Dự án sửa chữa, vá lát đường từ Km18 (đường Bắc Quang - Xín Mần) đi UBND xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì (ĐH.09) - dự án nhóm C.

(12) Dự án nâng cấp, cải tạo đoạn đường từ Km 55 (ĐT.177 Bắc Quang - Xín Mần) vào huyện và đường trung tâm nội thị, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì - dự án nhóm C.

(13) Dự án đường từ Thủy điện Nho Quế II đi ngã ba xã Sơn Vĩ nối đường lên Mốc 504 xã Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc - dự án nhóm B.

(14) Dự án cải tạo, sửa chữa đường Việt Lâm - Quảng Ngần - Thượng Sơn, huyện Vị Xuyên (giai đoạn I) - dự án nhóm C.

(15) Dự án đường nối QL.2 vào khu Thương mại biên mậu Nà La, trung tâm cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - dự án nhóm C.

(16) Dự án bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê - dự án nhóm B.

7. Ngoài ra kỳ họp cũng xem xét thông qua 17 nghị quyết chuyên đề khác, gồm:

7.1. Nghị quyết ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

7.2. Nghị quyết thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

7.3. Nghị quyết về dự toán kinh phí hoạt động năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

7.4. Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020.

7.5. Nghị quyết về việc bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2021.

7.6. Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

7.7. Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách địa phương năm 2022.

7.8. Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022.

7.9. Nghị quyết về việc phê chuẩn phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Hà Giang.

7.10. Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 tại tỉnh Hà Giang.

7.11. Nghị quyết quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

7.12. Nghị quyết phê duyệt tổng biên chế công chức, chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Hà Giang năm 2022.

7.13. Nghị quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội đặc thù tỉnh Hà Giang năm 2022.

7.14. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường giao thông lên trận địa và đài quan sát phòng không tại núi Mỏ Neo, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

7.15. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp đường cơ động tuyến 01 và tuyến 02; mở mới tuyến số 03 nối tuyến 01 và tuyến 02 trong Sở Chỉ huy cơ bản tỉnh Hà Giang.

7.16. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo đường từ thôn Lùng Càng đến thôn Lùng Châu, xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

7.17. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, mở rộng, quy tập Nghĩa trang Liệt sỹ Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Lưu ý: Đề cương có tính chất gợi mở, đề nghị các đại biểu nghiên cứu thêm các Báo cáo, Nghị quyết và căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của từng đối tượng cử tri để lựa chọn những nội dung đề báo cáo với cử tri./.
